

NỘI DUNG TIN BÀI ĐĂNG KÝ

1. Chuyên mục đăng tin: Phổ biến pháp luật.
2. Nội dung tin bài: Bản tin pháp luật số 11 năm 2023.

Trong tháng 12/2023, một số chính sách mới ban hành có hiệu lực liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và người lao động gồm: 03 Nghị định, 05 Thông tư và 01 Quyết định. Phòng Tổng hợp tóm tắt trích dẫn, đăng tải các văn bản trên để người lao động trong Công ty được biết, tham khảo, phục vụ công việc.

DANH SÁCH VÀ NỘI DUNG ĐĂNG BÀI BẢN TIN PHÁP LUẬT

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Hiệu lực văn bản
Nghị định			
01	Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế	19/10/2023	03/12/2023
02	Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình	01/11/2023	25/12/2023
03	Nghị định số 78/2023/NĐ-CP ngày 07/11/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 về tín dụng đầu tư của Nhà nước	07/11/2023	22/12/2023
Thông tư			
01	Thông tư số 09/2023/TT-BXD ngày 16/10/2023 của Bộ Xây dựng ban hành sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình	16/10/2023	01/12/2023

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Hiệu lực văn bản
02	Thông tư số 13/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng	16/10/2023	01/12/2023
03	Thông tư số 15/2023/TT-BTNMT ngày 30/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường	30/10/2023	15/12/2023
04	Thông tư số 18/2023/TT-BCT ngày 31/10/2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của các Thông tư quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	31/10/2023	20/12/2023
05	Thông tư số 19/2023/TT-BCT ngày 01/11/2023 của Bộ Công Thương quy định phương pháp xây dựng khung giá phát điện áp dụng cho nhà máy điện mặt trời, điện gió	01/11/2023	19/12/2023
Quyết định			
01	Quyết định số 2941/QĐ-BCT ngày 08/11/2023 của Bộ Công Thương quy định về giá bán điện	08/11/2023	09/11/2023

Tóm tắt và trích dẫn

I. Nghị định

1. Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế

(1) Bổ sung nhóm đối tượng do ngân sách Nhà nước đóng bảo hiểm y tế là:

- Người dân các xã an toàn khu, vùng an toàn khu cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ hiện đang thường trú tại các xã an toàn khu cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đã được cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

(2) Quy định thêm trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT gồm:

- Thiết lập hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện để thực hiện đúng quy định của pháp luật về chuẩn dữ liệu đầu vào, chuẩn dữ liệu đầu ra, trích chuyển dữ liệu điện tử, chuyển đổi số và giao dịch điện tử trong lĩnh vực y tế;

- Rà soát, ban hành kịp thời các quy trình, hướng dẫn chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh BHYT, các biện pháp phòng chống lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT theo thẩm quyền; tổ chức kiểm tra, rà soát việc thực hiện thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT theo đúng quy định của pháp luật; chủ động phát hiện, rà soát, kiểm tra xác minh các chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT tăng cao tại cơ sở theo kiến nghị, cảnh báo của cơ quan bảo hiểm xã hội và điều chỉnh phù hợp.

(3) Sửa đổi nguyên tắc thanh toán theo giá dịch vụ như sau: Chi phí dịch vụ khám bệnh, chi phí dịch vụ ngày giường bệnh và chi phí dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm đã được sử dụng cho người bệnh trong phạm vi được hưởng và mức hưởng của người tham gia đóng bảo hiểm y tế được thanh toán theo số lượng thực tế sử dụng cho người bệnh và mức giá theo quy định.

2. Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình

Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

(1) Hành vi bạo lực gia đình áp dụng cả với người đã ly hôn, sống như vợ chồng, bao gồm:

- Tiết lộ hoặc phát tán thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm.

- Ngăn cản gặp gỡ người thân, có quan hệ xã hội hợp pháp, lành mạnh hoặc hành vi khác nhằm cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý.

- Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa anh, chị, em với nhau.

- Cản trở kết hôn...

(2) Người đang thực hiện quyết định cấm tiếp xúc có thể tiếp xúc với người bị bạo lực gia đình trong 03 trường hợp sau đây:

- Gia đình có việc cưới, việc tang;

- Gia đình có người bị tai nạn, bị bệnh nặng cần chăm sóc;

- Tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh.

- Người đang thực hiện quyết định cấm tiếp xúc khi có nhu cầu tiếp xúc với người bị bạo lực gia đình phải gửi thông báo bằng văn bản theo mẫu cho người được phân công giám sát thực hiện quyết định cấm tiếp xúc. Việc tiếp xúc chỉ được thực hiện sau khi đã gửi thông báo và người được phân công giám sát ký xác nhận

vào giấy thông báo tiếp xúc với người bị bạo lực gia đình. Thời gian tiếp xúc không quá 04 giờ.

3. *Nghị định số 78/2023/NĐ-CP ngày 07/11/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 về tín dụng đầu tư của Nhà nước*

Cụ thể:

(1) Trước ngày 31/7 hằng năm, Ngân hàng Phát triển Việt Nam xây dựng kế hoạch vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước năm sau gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính với các nội dung gồm:

- Tình hình triển khai và kết quả thực hiện kế hoạch vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước năm thực hiện, dự kiến kế hoạch vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước năm sau;

- Khả năng huy động vốn và cân đối nguồn vốn để thực hiện kế hoạch vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước;

- Kế hoạch cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý, vốn điều lệ của Ngân hàng Phát triển Việt Nam để thực hiện kế hoạch vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước năm sau;

- Giải pháp điều hành, tổ chức thực hiện và dự kiến kết quả đạt được.

(2) Thời hạn cho vay linh động hơn so với quy định cũ. Cụ thể, Ngân hàng Phát triển Việt Nam căn cứ vào kết quả thẩm định dự án, đặc điểm sản xuất, kinh doanh, khả năng thu hồi vốn của từng dự án và khả năng trả nợ của khách hàng để quyết định thời hạn cho vay đối với từng dự án.

(3) Mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước do Ngân hàng Phát triển Việt Nam quyết định, nhưng không thấp hơn 85% lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng thương mại trong nước trong cùng thời kỳ; ngân sách Nhà nước không cấp bù lãi suất và phí quản lý đối với các khoản nợ vay này.

II. Thông tư

1. *Thông tư số 09/2023/TT-BXD ngày 16/10/2023 của Bộ Xây dựng ban hành sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình*

Cụ thể:

(1) Bổ sung điều kiện đối với trường hợp được bố trí một lối ra thoát nạn từ mỗi tầng có nhóm nguy hiểm cháy theo công năng F1.2, F1.4, F2 (trừ hộp đêm, quán bar, phòng hát...), F3, F4.2, F4.3 và F4.4: Không được để xe cơ giới, không được bố trí kho hạng A, B, C tại tầng có lối thoát nạn ra ngoài nhà, trừ khi các khu vực này được ngăn cách theo quy định trong quy chuẩn này.

(2) Khoảng cách thoát nạn giới hạn cho phép trên mỗi tầng được đo dọc theo tâm đường thoát nạn, bắt đầu từ tâm của cửa các gian phòng hoặc từ chỗ xa nhất có thể có người trong phòng đến tâm của lối ra thoát nạn gần nhất của mỗi tầng.

(3) Chiều rộng bản thang bộ dùng để thoát người không được nhỏ hơn chiều rộng tính toán hoặc chiều rộng của bất kỳ lối ra thoát nạn nào trên nó và không nhỏ hơn:

- 1,2 m: với nhà nhóm F1.1 có tổng số người thoát nạn qua thang này lớn hơn 15 người từ mỗi tầng; 1 m: với nhà nhóm F1.1 có tổng số người thoát nạn qua thang này từ 15 người trở xuống từ mỗi tầng;
- 1,2 m: với nhà có số người trên tầng bất kỳ, trừ tầng một, lớn hơn 200 người;
- 0,7 m: với nhà có chiều cao PCCC không quá 15 m và tổng số người thoát nạn qua thang này từ mỗi tầng không quá 15 người;
- 0,9 m: đối với tất cả các trường hợp còn lại.

Nếu không thể bảo đảm kích thước trên, có thể sử dụng tài liệu chuẩn để tính toán thoát nạn cho người và xác định kích thước cần thiết của bản thang, lối thoát nạn, đường thoát nạn căn cứ điều kiện cụ thể của công trình.

2. Thông tư số 13/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng

Sau đây là một số nội dung đáng chú ý của Thông tư này:

(1) Nội dung quan trắc khí tượng thủy văn tối thiểu đối với từng loại công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn cụ thể như sau:

- Sân bay dân dụng quan trắc theo quy định của Bộ GTVT;
- Đập, hồ chứa loại quan trọng đặc biệt, loại lớn, loại vừa quan trắc theo quy định của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa; đập, hồ chứa thuộc phạm vi điều chỉnh của quy trình vận hành liên hồ chứa quan trắc theo quy định của quy trình vận hành liên hồ chứa;
- Bến cảng quan trắc hướng và tốc độ gió, mực nước biển, sóng, tầm nhìn xa phía biển, tần suất 04 lần/ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ;
- Cầu có khẩu độ thông thuyền từ 500 mét trở lên quan trắc hướng và tốc độ gió, tần suất 04 lần/ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ...

(2) Về phương pháp quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng:

- Đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng thuộc các công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn như: đập, hồ chứa loại quan trọng đặc biệt, loại lớn, loại vừa; bến cảng; tháp thu phát sóng phát thanh, truyền hình; cáp treo phục vụ tham quan, du lịch: chủ công trình áp dụng phương pháp quan trắc cho phù hợp với thiết bị, công nghệ quan trắc nhưng phải bảo đảm độ chính xác các yếu tố quan trắc theo quy định kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc khí tượng thủy văn.

- Đối với công trình như sân bay dân dụng; tuyến đường cao tốc; công trình mang tính chất đặc thù: chủ công trình áp dụng theo quy định của Bộ, ngành.

- Đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng do tổ chức, cá nhân thành lập để quan trắc theo nhu cầu riêng không thuộc công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn tự quyết định phương pháp quan trắc cho phù hợp.

3. *Thông tư số 15/2023/TT-BTNMT ngày 30/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường*

(1) 06 loại cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường gồm:

- Cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia;
- Cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường lĩnh vực;
- Cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường bộ, ngành;
- Cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường cấp tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường của tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế;
- Cơ sở dữ liệu mở quan trắc tài nguyên và môi trường.

(2) Dữ liệu chủ quan trắc tài nguyên môi trường gồm: Công trình quan trắc; Trạm quan trắc; Điểm quan trắc; Thông số đo; Giá trị đo; Mẫu; Kết quả phân tích mẫu.

(3) Danh mục dữ liệu mở quan trắc tài nguyên và môi trường phải được rà soát, sửa đổi (nếu có) theo tình hình thực tế và định kỳ; dữ liệu mở đã công bố theo danh mục phải được cập nhật hoặc bổ sung (nếu có) trong thời hạn không quá 03 tháng kể từ thời điểm công bố.

4. *Thông tư số 18/2023/TT-BCT ngày 31/10/2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của các Thông tư quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương*

Nội dung cụ thể như sau:

(1) Sửa đổi đối tượng kiểm định nhóm B tại Thông tư 09/2017/TT-BCT gồm có:

- Đối tượng kiểm định nhóm B1 (nhóm B1) là nồi hơi công nghiệp có áp suất trên 16 bar;
- Đối tượng kiểm định nhóm B2 (nhóm B2) là bình chịu áp lực, hệ thống đường ống dẫn hơi và nước nóng.

(2) Sửa đổi hình thức huấn luyện, bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ kiểm định như sau:

- Sát hạch sau huấn luyện, áp dụng đối với: Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ kiểm định viên lần đầu, kiểm định viên bị thu hồi chứng chỉ, kiểm định viên có chứng chỉ đã hết hạn;
- Sát hạch sau bồi dưỡng áp dụng đối với kiểm định viên đã được cấp chứng chỉ ít nhất một lần trong thời gian 36 tháng kể từ thời điểm được cấp chứng chỉ.

(3) Bổ sung đánh giá kết quả sát hạch

- Đối với hình thức sát hạch cấp chứng chỉ kiểm định viên: Kết quả sát hạch đạt yêu cầu khi điểm sát hạch lý thuyết đạt từ 80 điểm trở lên và điểm thực hành đạt từ 75 điểm trở lên (theo thang điểm 100).

- Đối với hình thức sát hạch sau bồi dưỡng: Kết quả sát hạch đạt yêu cầu khi điểm sát hạch lý thuyết đạt từ 80 điểm trở lên.

- Học viên được sát hạch lần 2 nếu kết quả sát hạch lần 1 không đạt yêu cầu.

5. *Thông tư số 19/2023/TT-BCT ngày 01/11/2023 của Bộ Công Thương quy định phương pháp xây dựng khung giá phát điện áp dụng cho nhà máy điện mặt trời, điện gió*

* Theo đó, khung giá phát điện áp dụng cho nhà máy điện mặt trời, điện gió được xây dựng dựa trên các nguyên tắc sau:

(1) Khung giá phát điện của nhà máy điện mặt trời mặt đất, nhà máy điện mặt trời nổi, nhà máy điện gió trong đất liền, nhà máy điện gió trên biển, nhà máy điện gió ngoài khơi là **dải giá trị từ giá trị tối thiểu (0 đồng/kWh) đến giá trị tối đa được xây dựng và ban hành hàng năm.**

(2) **Giá trị tối đa áp dụng với nhà máy điện mặt trời là giá phát điện của nhà máy điện mặt trời chuẩn** được xác định theo các phương pháp sau:

- Phương pháp xác định giá phát điện của nhà máy điện mặt trời chuẩn.
- Phương pháp xây dựng giá cố định bình quân của nhà máy điện mặt trời chuẩn.
- Phương pháp xây dựng giá vận hành và bảo dưỡng cố định của Nhà máy điện mặt trời chuẩn.

(3) **Giá trị tối đa áp dụng với nhà máy điện gió là giá phát điện của nhà máy điện gió chuẩn** được xác định theo các phương pháp sau:

- Phương pháp xác định giá phát điện của nhà máy điện gió chuẩn.
- Phương pháp xây dựng giá cố định bình quân của nhà máy điện gió chuẩn.
- Phương pháp xây dựng giá vận hành và bảo dưỡng cố định của nhà máy điện gió chuẩn.

(4) **Khung giá phát điện nhà máy điện mặt trời mặt đất, nhà máy điện mặt trời nổi** được xây dựng căn cứ theo cường độ bức xạ trung bình năm của ba khu vực Bắc, Trung và Nam.

(5) **Lựa chọn nhà máy điện mặt trời chuẩn** để xây dựng khung giá phát điện theo các khu vực Bắc, Trung và Nam.

* Hồ sơ đề nghị phê duyệt khung giá phát điện của các nhà máy điện mặt trời mặt đất, nhà máy điện mặt trời nổi, nhà máy điện gió trong đất liền, nhà máy điện gió trên biển, nhà máy điện gió ngoài khơi bao gồm:

- Tờ trình của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về lựa chọn các thông số và tính toán về khung giá phát điện.

- Bảng thông số và các tài liệu tính toán giá phát điện cho các nhà máy điện mặt trời chuẩn, nhà máy điện gió chuẩn.

- Các tài liệu liên quan đến các thông số tính toán giá phát điện.

III. Quyết định

1. Quyết định số 2941/QĐ-BCT ngày 08/11/2023 của Bộ Công Thương quy định về giá bán điện

Tăng giá bán lẻ điện bình quân từ ngày 09/11/2023

(1) Tăng mức giá bán lẻ điện bình quân từ 1.920,3732 đồng/kWh lên 2.006,79 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).

(2) Giá bán lẻ điện sinh hoạt 6 bậc, cụ thể:

- Bậc 1: Cho kWh từ 0 - 50: 1.806 đồng/kWh (giá cũ là 1.728 đồng/kWh).
- Bậc 2: Cho kWh từ 51 - 100: 1.866 đồng/kWh (giá cũ là 1.786 đồng/kWh).
- Bậc 3: Cho kWh từ 101 - 200: 2.167 đồng/kWh (giá cũ là 2.074 đồng/kWh).
- Bậc 4: Cho kWh từ 201 - 300: 2.729 đồng/kWh (giá cũ là 2.612 đồng/kWh).
- Bậc 5: Cho kWh từ 301 - 400: 3.050 đồng/kWh (giá cũ là 2.919 đồng/kWh).
- Bậc 6: Cho kWh từ 401 trở lên: 3.151 đồng/kWh (giá cũ là 3.015 đồng/kWh).

(3) Giá bán lẻ điện cho kinh doanh

- Cấp điện áp từ 22kV trở lên:
 - + Giờ bình thường là 2.629 đồng/kWh.
 - + Giờ thấp điểm là 1.465 đồng/kWh
 - + Giờ cao điểm là 4.575 đồng/kWh
- Cấp điện áp từ 6 kV đến dưới 22 kV:
 - + Giờ bình thường là 2.830 đồng/kWh
 - + Giờ thấp điểm là 1.666 đồng/kWh
 - + Giờ cao điểm là 4.736 đồng/kWh
- Cấp điện áp dưới 6 kV:
 - + Giờ bình thường là 2.870 đồng/kWh
 - + Giờ thấp điểm là 1.746 đồng/kWh
 - + Giờ cao điểm là 4.937 đồng/kWh

Biên tập viên
Lê Gia Lộc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐT VÀ PT ĐIỆN SÊ SAN 3A
BAN BIÊN TẬP WEBSITE

PHIẾU BIÊN TẬP TIN BÀI

1. Biên tập viên: Lê Gia Lộc Sơn
2. Ngày biên tập: ngày 30/11/2023.
3. Nội dung đăng tin: Bản tin pháp luật số 11 năm 2023.

Kiểm duyệt thông tin

Thường trực BBT
(*Đã duyệt*)

Duyệt đăng tin
(*Đã duyệt*)